

THÔNG BÁO

Xét duyệt quyết toán ngân sách năm 2021

Đơn vị được thông báo: Ban quản lý rừng PHVB Thuận Nam

Mã chương: 412

Căn cứ Thông tư số 137/2017/TT-BTC ngày 25 tháng 12 năm 2017 của Bộ Tài chính quy định xét duyệt, thẩm định, thông báo và tổng hợp quyết toán năm;

Căn cứ Báo cáo quyết toán ngân sách năm 2021 của Ban quản lý rừng PHVB Thuận Nam và Biên bản xét duyệt quyết toán ngày 29/3/2022 giữa Tổ Xét duyệt Quyết toán Sở Nông nghiệp và PTNT Ninh Thuận và Ban quản lý rừng PHVB Thuận Nam.

Sở Nông nghiệp và PTNT Ninh Thuận thông báo xét duyệt quyết toán ngân sách năm 2021 của Ban quản lý rừng PHVB Thuận Nam như sau:

I. Phần số liệu:

1. Số liệu quyết toán:

* Quyết toán chi ngân sách:

- Số dư kinh phí năm trước chuyển sang: 14.401.583 đồng
 - Dự toán được giao trong năm: 5.511.017.455 đồng,
 - + Dự toán giao đầu năm: 2.722.390.000 đồng;
 - + Dự toán bổ sung trong năm: 2.788.627.455 đồng;
 - Kinh phí thực nhận trong năm: 5.322.183.984 đồng;
 - Kinh phí quyết toán: 5.322.183.984 đồng;
 - Kinh phí cắt giảm trong năm: 110.732.148 đồng,
 - + Cắt giảm 50% kinh phí hội nghị đi công tác trong và ngoài nước, tiết kiệm 10% chi thường xuyên còn lại năm 2021: 43.525.698 đồng;
 - + Điều chỉnh giảm dự toán chi ngân sách nhà nước năm 2021 để tập trung kinh phí cho công tác phòng, chống dịch bệnh COVID-19 lần 2 (chênh lệch hệ số do điều chuyển công tác): 67.206.450 đồng.
 - Kinh phí còn dư hủy tại kho bạc: 516.425 đồng
 - Số dư kinh phí được chuyển sang năm sau sử dụng và quyết toán: 91.986.481 đồng, bao gồm:
 - + Kinh phí đã nhận: 0 đồng;
 - + Dự toán còn dư ở Kho bạc: 91.986.481 đồng (CCTL nguồn CCTL)
- (Số liệu chi tiết theo Mẫu biểu 2b đính kèm).

2. Tình hình thực hiện kiến nghị của kiểm toán, thanh tra, cơ quan tài chính:

- Tổng số kinh phí phải nộp NSNN: 0 đồng
- Tổng số kinh phí đã nộp NSNN: 0 đồng
- Tổng số kinh phí còn phải nộp NSNN: 0 đồng

3. Thuyết minh số liệu quyết toán:

Tình hình quyết toán ngân sách đối với các nhiệm vụ chi: đơn vị sử dụng ngân sách cấp để chi cho hoạt động thường xuyên đảm bảo đúng quy định, hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao; Kinh phí chương trình mục tiêu phát triển lâm nghiệp bền vững đơn vị thực hiện nhiệm vụ bảo vệ và phát triển rừng trong năm theo đúng quy định, số kinh phí chuyển sang năm sau đơn vị tiếp tục thực hiện (Kinh phí CCTL), trong năm đơn vị không có tăng giảm biên chế.

***Nguồn vốn ngân sách.**

- Tổng số kinh phí được sử dụng trong năm 2021 của đơn vị là 5.322.183.984 đồng;
 - + Kinh phí tự chủ nguồn 13: 2.063.682.109 đồng;
 - + Kinh phí không tự chủ nguồn 12: 3.258.501.875 đồng;
- Số kinh phí quyết toán là 5.322.183.984 đồng,
 - + Kinh phí tự chủ nguồn 13: 3.063.682.109 đồng;
 - + Kinh phí không tự chủ nguồn 12: 3.258.501.875 đồng;
- Kinh phí cắt giảm trong năm: 110.732.148 đồng
 - + Cắt giảm 50% kinh phí hội nghị đi công tác trong và ngoài nước, tiết kiệm 10% chi thường xuyên còn lại năm 2021: 43.525.698 đồng;
 - + Điều chỉnh giảm dự toán chi ngân sách nhà nước năm 2021 để tập trung kinh phí cho công tác phòng, chống dịch bệnh COVID-19 lần 2 (chênh lệch hệ số do điều chuyển công tác): 67.206.450 đồng.
- Số kinh phí còn dư tại Kho bạc của năm 2021 là: 136.028.604 đồng,
 - + Kinh phí được chuyển sang năm 2022 tiếp tục sử dụng: 91.986.481 đồng (nguồn CCTL);
 - + Kinh phí hủy tại kho bạc: 516.425 đồng;
 - + Dự toán giữ lại: 43.525.698 đồng.

II. Nội dung đối chiếu số liệu kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh, dịch vụ:

*** Hoạt động khác:**

- Năm trước chuyển sang:

- + Cải cách tiền lương: 169.925.773 đồng
- + Quỹ phát triển hoạt động sự nghiệp: 13.441.500 đồng.
- + Quỹ Phúc lợi: 10.212.096 đồng
- + Chênh lệch (lãi): hoạt động tài chính chưa phân phối: 50.686.618 đồng

- Thực hiện trong năm 2021:

- + Cải cách tiền lương: 1.627.680.665 đồng.

- + Quỹ phát triển hoạt động sự nghiệp: 950.927.657 đồng.
- + Quỹ Phúc lợi: 14.787.904 đồng.
- + Quỹ khen thưởng: 31.870.000 đồng.
- + Chênh lệch (lãi): hoạt động tài chính chưa phân phối: 9.540.544 đồng.

- Chuyển sang năm sau 2022:

- + Quỹ phát triển hoạt động sự nghiệp: 964.369.157 đồng.
- + Cải cách tiền lương (40%): 1.797.606.438 đồng.
- + Quỹ Phúc lợi: 25.000.000 đồng.
- + Quỹ khen thưởng: 31.870.000 đồng.
- + Chênh lệch (lãi): hoạt động tài chính chưa phân phối: 34.869.705 đồng.

III. Nhận xét và kiến nghị:

1. Nhận xét:

- Về chấp hành thời hạn nộp báo cáo quyết toán: chấp hành tốt việc nộp báo cáo quyết toán năm 2021 đúng thời gian quy định;
- Về các mẫu biểu báo cáo quyết toán: đúng quy định tại thông tư số 107/2017/TT-BTC của bộ tài chính;
- Về thực hiện xét duyệt quyết toán năm đối với đơn vị dự toán cấp dưới, đơn vị trực thuộc (đối với đơn vị dự toán cấp trên và đơn vị dự toán cấp I): không có;
- Về chấp hành các quy định của Nhà nước: đơn vị quản lý và sử dụng các nguồn kinh phí được ngân sách cấp đã tuân thủ các định mức, tiêu chuẩn, chế độ của Nhà nước và chi theo Quy chế chi tiêu nội bộ của đơn vị;
- Về thực hiện các kiến nghị của Kiểm toán Nhà nước, thanh tra và cơ quan tài chính: không có.

2. Kiến nghị:

Đề nghị tiếp tục theo dõi và quản lý các nguồn kinh phí hiện còn tại đơn vị đảm bảo tuân thủ theo đúng các quy định./.

Nơi nhận:

- BQL RPHVB Thuận Nam;
- Sở Tài chính;
- Lưu: VT, KH.

GIÁM ĐỐC

Đặng Kim Cương